

DANH SÁCH
NHÀ Ở THUỘC KHU VỰC KHÔNG BẢO ĐẢM HẠ TẦNG GIAO THÔNG HOẶC NGUỒN NƯỚC PHỤC VỤ CHỮA
CHÁY THEO QUY ĐỊNH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ SÔNG KÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2026 của UBND thành phố)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
1	ARất Nhứ	Tổ Clò, Thôn Bhlô Bền	Tổ Clò, Thôn Bhlô Bền (khu vực xã Sông Kôn cũ)
2	ARất Cường	Tổ Clò, Thôn Bhlô Bền	Tổ Clò, Thôn Bhlô Bền (khu vực xã Sông Kôn cũ)
3	ARất Nhượng	Tổ Clò, Thôn Bhlô Bền	Tổ Clò, Thôn Bhlô Bền (khu vực xã Sông Kôn cũ)
4	ARất ANhư	Tổ Clò, Thôn Bhlô Bền	Tổ Clò, Thôn Bhlô Bền (khu vực xã Sông Kôn cũ)
5	ARất Trung	Tổ Clò, Thôn Bhlô Bền	Tổ Clò, Thôn Bhlô Bền (khu vực xã Sông Kôn cũ)
6	ARất Mận	Tổ Clò, Thôn Bhlô Bền	Tổ Clò, Thôn Bhlô Bền (khu vực xã Sông Kôn cũ)
7	ARất Minh	Tổ Clò, Thôn Bhlô Bền	Tổ Clò, Thôn Bhlô Bền (khu vực xã Sông Kôn cũ)
8	BRiúRao	Tổ Clò, Thôn Bhlô Bền	Tổ Clò, Thôn Bhlô Bền (khu vực xã Sông Kôn cũ)
9	Bríu Hà	Tổ Clò, Thôn Bhlô Bền	Tổ Clò, Thôn Bhlô Bền (khu vực xã Sông Kôn cũ)
10	Bríu Rút	Tổ Clò, Thôn Bhlô Bền	Tổ Clò, Thôn Bhlô Bền (khu vực xã Sông Kôn cũ)
11	Bríu Huy	Tổ Clò, Thôn Bhlô Bền	Tổ Clò, Thôn Bhlô Bền (khu vực xã Sông Kôn cũ)
12	Hóih Văn	Tổ Clò, Thôn Bhlô Bền	Tổ Clò, Thôn Bhlô Bền (khu vực xã Sông Kôn cũ)
13	Hóih Pinh	Tổ Clò, Thôn Bhlô Bền	Tổ Clò, Thôn Bhlô Bền (khu vực xã Sông Kôn cũ)
14	Hóih Péch	Tổ Clò, Thôn Bhlô Bền	Tổ Clò, Thôn Bhlô Bền (khu vực xã Sông Kôn cũ)
15	ALăng Ngươi	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)
16	ALăng Phong	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)
17	Cơ Lâu Giám	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)
18	Cơ Lâu Giáp	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)
19	Cơ Lâu Bắc	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)
20	Pơ Loong Nhong	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)
21	Coor tim	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)
22	Pơ Loong Vũ	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)
23	BNướch thương	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)
24	Bhơ Nướch Tích	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)
25	ALăng Hum	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)
26	Zơ Râm Luân	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)
27	Bríu Hách	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)
28	Cơ Lâu Giám	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)
29	Bríu Cen	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)
30	Coor Bríu	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)
31	Zơ Râm Lýh	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)
32	Pơ Loong Amlót	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)
33	Bríu Trái	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)
34	Cơ Lâu Crước	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)
35	Pơ Long Sang	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)
36	Cơ Lâu Tiên	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)
37	Coor Crai	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)
38	Bríu Sapa	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)
39	CLâu Lanh	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)
40	Cơ Lâu Dân	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)
41	Bùi Thị Hòa	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)
42	Bhơướch Công	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)
43	Arát Thị Địa	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)
44	Coor Nhíp	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Pà Zĩ, Thôn Ra Ê cũ)
45	Coor Nha	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Cớ, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Cớ, thôn Ra Ê cũ)
46	Cơ Lâu Cơi	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Cớ, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Cớ, thôn Ra Ê cũ)
47	Cơ Lâu Crai	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Cớ, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Cớ, thôn Ra Ê cũ)
48	Arát Hòm	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Cớ, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Cớ, thôn Ra Ê cũ)
49	Coor Nhón	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Cớ, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Cớ, thôn Ra Ê cũ)
50	Hòm Thị Lớ	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Cớ, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Cớ, thôn Ra Ê cũ)
51	Cơ Lâu Hai	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Cớ, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Cớ, thôn Ra Ê cũ)
52	Bnướch Ben	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Cớ, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Cớ, thôn Ra Ê cũ)
53	Aràl Huôn	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Cớ, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Cớ, thôn Ra Ê cũ)
54	A Vô Thị Đơ	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Cớ, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Cớ, thôn Ra Ê cũ)
55	Aràl Hiêm	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Cớ, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Cớ, thôn Ra Ê cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
56	Alăng Clíu	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
57	Coor Nhíp	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
58	Zơ Râm Đhông	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
59	Coor Đô	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
60	Coor sóc	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
61	CỔ Lâu Thị Ctrinh	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
62	Coor Đói	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
63	Coor Nghênh	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
64	Briú Ca	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
65	Coor Chuẩn	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
66	Zơ Râm Thị Nhung	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
67	Arál Hái	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
68	Cơ Lâu Quang	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
69	Coor Nhương	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
70	Cơ Lâu Liết	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
71	Briú Thị nhết	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
72	Alang Him	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
73	Bơ Nurosch Tích	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
74	Coó Trai	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
75	Zơ Râm Tí	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
76	Coor Long	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
77	Coor Trương	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
78	Coor Đenh	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
79	Briú Nghĩa	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
80	Coor Nhuôn	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
81	Cơ lâu nhai	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
82	Briú Gươm	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
83	Coor Chéo	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
84	Cơ Lâu Hồ	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
85	Zơ Râm Tường	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
86	Avô Hia	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
87	Coor Miền	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
88	Cơ Lâu Nhiên	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
89	Coor Lựu	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
90	Bling Thị Ngọt	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
91	Riah Seo	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)	Tổ Ra Ê, Thôn A Ting (Tổ Chờ Có, thôn Ra Ê cũ)
92	Briú Công	Đường liên thôn giữa Thôn A Ting và Thôn Pa Coong	Đường liên thôn giữa Thôn A Ting và Thôn Pa Coong
93	Coor Đo	Đường liên thôn giữa Thôn A Ting và Thôn Pa Coong	Đường liên thôn giữa Thôn A Ting và Thôn Pa Coong
94	Arát Thị Nhớ	Đường liên thôn giữa Thôn A Ting và Thôn Pa Coong	Đường liên thôn giữa Thôn A Ting và Thôn Pa Coong
95	Cơ Lâu Ốc	Đường liên thôn giữa Thôn A Ting và Thôn Pa Coong	Đường liên thôn giữa Thôn A Ting và Thôn Pa Coong
96	A Rál Hà	Đường liên thôn giữa Thôn A Ting và Thôn Pa Coong	Đường liên thôn giữa Thôn A Ting và Thôn Pa Coong
97	Coor Nghi	Đường liên thôn giữa Thôn A Ting và Thôn Pa Coong	Đường liên thôn giữa Thôn A Ting và Thôn Pa Coong
98	Cơ Lâu Thị Kế	Đường liên thôn giữa Thôn A Ting và Thôn Pa Coong	Đường liên thôn giữa Thôn A Ting và Thôn Pa Coong
99	KA Lâu Đen	Đường liên thôn giữa Thôn A Ting và Thôn Pa Coong	Đường liên thôn giữa Thôn A Ting và Thôn Pa Coong
100	Bnướch Bươi	Đường liên thôn giữa Thôn A Ting và Thôn Pa Coong	Đường liên thôn giữa Thôn A Ting và Thôn Pa Coong
101	Bnướch Biu	Đường liên thôn giữa Thôn A Ting và Thôn Pa Coong	Đường liên thôn giữa Thôn A Ting và Thôn Pa Coong
102	Arál Hoai	Đường liên thôn giữa Thôn A Ting và Thôn Pa Coong	Đường liên thôn giữa Thôn A Ting và Thôn Pa Coong
103	Cơ Lâu ké	Đường liên thôn giữa Thôn A Ting và Thôn Pa Coong	Đường liên thôn giữa Thôn A Ting và Thôn Pa Coong
104	Cơ Lâu Lai	Đường liên thôn giữa Thôn A Ting và Thôn Pa Coong	Đường liên thôn giữa Thôn A Ting và Thôn Pa Coong
105	Cơ lâu Thị Ten	Đường liên thôn giữa Thôn A Ting và Thôn Pa Coong	Đường liên thôn giữa Thôn A Ting và Thôn Pa Coong
106	Cơ Lâu thị Plu	Đường liên thôn giữa Thôn A Ting và Thôn Pa Coong	Đường liên thôn giữa Thôn A Ting và Thôn Pa Coong
107	Đinh Văn Báo	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong (Thôn Aliêng – Ravăh cũ)
108	Hóih Hồng Sang	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong (Thôn Aliêng – Ravăh cũ)
109	Đinh Văn Sang	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong (Thôn Aliêng – Ravăh cũ)
110	Alăng Tròn	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong (Thôn Aliêng – Ravăh cũ)
111	Đinh Văn Nghiêu	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong (Thôn Aliêng – Ravăh cũ)
112	Đinh Văn Rom	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong (Thôn Aliêng – Ravăh cũ)
113	Đinh Văn Róch	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong (Thôn Aliêng – Ravăh cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
114	Alăng Nồng	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong (Thôn Aliêng – Ravăh cũ)
115	Hôiìh Lýh	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong (Thôn Aliêng – Ravăh cũ)
116	Alăng Xuất Kaly	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong (Tổ Ravăh, Thôn Aliêng – Ravăh cũ)	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong (Tổ Ravăh, Thôn Aliêng – Ravăh cũ)
117	Alăng Sony	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong (Tổ Ravăh, Thôn Aliêng – Ravăh cũ)	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong (Tổ Ravăh, Thôn Aliêng – Ravăh cũ)
118	Alăng Son	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong (Tổ Ravăh, Thôn Aliêng – Ravăh cũ)	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong (Tổ Ravăh, Thôn Aliêng – Ravăh cũ)
119	Hôiìh Trứ	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong (Tổ Ravăh, Thôn Aliêng – Ravăh cũ)	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong (Tổ Ravăh, Thôn Aliêng – Ravăh cũ)
120	Hôiìh Chác	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong (Tổ Ravăh, Thôn Aliêng – Ravăh cũ)	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong (Tổ Ravăh, Thôn Aliêng – Ravăh cũ)
121	Alăng Sắc Ka Lét	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong (Tổ Ravăh, Thôn Aliêng – Ravăh cũ)	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong (Tổ Ravăh, Thôn Aliêng – Ravăh cũ)
122	Bhơ Nướch Vêu	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong (Tổ Ravăh, Thôn Aliêng – Ravăh cũ)	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong (Tổ Ravăh, Thôn Aliêng – Ravăh cũ)
123	Alăng Sắc Ka Lóp	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong (Tổ Ravăh, Thôn Aliêng – Ravăh cũ)	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong (Tổ Ravăh, Thôn Aliêng – Ravăh cũ)
124	Bhnướch Chon	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong (Tổ Ravăh, Thôn Aliêng – Ravăh cũ)	Tổ Aliêng - Ravăh, Thôn Pa Coong (Tổ Ravăh, Thôn Aliêng – Ravăh cũ)
125	BNướch Báy	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
126	BNướch Biết	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
127	BNướch Bam	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
128	BNước Poản	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
129	BNước Ngôn	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
130	ALăng Báy	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
131	ALăng Láo	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
132	ALăng Được	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
133	ALăng Chấm	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
134	ALăng Cát	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
135	ALăng Brết	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
136	ALăng Tiên	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
137	ARất Dũng	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
138	ARất Pur	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
139	ALăng Chô	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
140	ALăng Tìng	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
141	CoLầu Bông	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
142	ALăng Nong	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
143	BNướch Mươi	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
144	ALăng Nu	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
145	ALăng Thị Linh	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
146	ALăng Ninh	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
147	ALăng Thà	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
148	ALăng Nam	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
149	BNướch Thị Đhiêng	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
150	ARất Pách	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
151	ALăng Cảnh	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
152	ALăng Ran	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
153	ALăng Lác	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
154	ALăng Ly	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
155	ALăng Bươn	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
156	ALăng Bi	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
157	ALăng Thiện	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
158	ARất Đíp	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
159	ALăng Nước	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
160	BNướch Tư	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
161	BNướch Tước	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
162	BNướch Brát	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
163	ARất Hùng	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
164	ALăng Trường	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang	Tổ Phú Mưa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
165	Ra Pát Phong	Tổ Bừa, Thôn Ra Lang	Tổ Bừa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
166	Ra Pát Thị Phú	Tổ Bừa, Thôn Ra Lang	Tổ Bừa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
167	Ra Pát Thị Giò	Tổ Bừa, Thôn Ra Lang	Tổ Bừa, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
168	Ra Pát Mạnh	Tổ Brua, Thôn Ra Lang	Tổ Brua, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
169	ALăng AChoi	Tổ Brua, Thôn Ra Lang	Tổ Brua, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
170	ALăng AChoi	Tổ Brua, Thôn Ra Lang	Tổ Brua, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
171	ALăng Thi	Tổ Brua, Thôn Ra Lang	Tổ Brua, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
172	ALăng Đía	Tổ Brua, Thôn Ra Lang	Tổ Brua, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
173	ALăng Gương	Tổ Brua, Thôn Ra Lang	Tổ Brua, Thôn Ra Lang (Khu vực Jơ Ngây cũ)
174	Brú Đước	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
175	ZoRâm Thị Plâl	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
176	ARất Bưóc	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
177	Ating Đim	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
178	ZoRâm Như	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
179	ARất Boon	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
180	Brú Zón	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
181	Brú Nót	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
182	Brú Mút	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
183	Brú Bham	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
184	Brú Vi	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
185	Brú Vũ	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
186	Brú Thị Blao	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
187	ARất Bình	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
188	ARất Xếp	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
189	ARất Xu	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
190	ARất Beéc	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
191	ARất Phương	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
192	ARất Troonh	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
193	ARất Trêéc	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
194	ZoĐênh Nho	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
195	ARất AChóoch	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
196	ZoĐênh Xô	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
197	ZoĐênh Nhang	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
198	ARất Vươn	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
199	ARất Xuân	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
200	ARất Pha	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
201	Alăng Bíu	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
202	BLúp Năng	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
203	BLúp Hóc	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
204	BLúp Bleéc	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
205	BLúp Giáy	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
206	BLúp Púl	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
207	Alăng Biêu	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
208	ARất Trai	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
209	Trần Văn Đạt	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
210	Bling Xuốc	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
211	Bling Lợi	Tổ K8, Thôn K8	Tổ K8, Thôn K8 (Khu vực Sông Kôn cũ)
212	ZoRâm Đim	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)
213	ALăng Thị Ồh	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)
214	ATing Căng	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)
215	ZoRâm Kred	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)
216	ATing Ừa	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)
217	ALăng Triêng	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)
218	ALăng Điểu	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)
219	ALăng Minh	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)
220	ALăng Lước	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)
221	ALăng Một	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)
222	ALăng Danh	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)
223	ALăng Ngưng	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)
224	ARất Dắt	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)
225	ARất Tro	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)
226	ARất Đức	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)
227	ALăng Hưng	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)
228	Alăng Hề	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)
229	Alăng Ứt	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)
230	Alăng Tiếng	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)
231	ARất Chư	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)
232	Võ Tấn Tài	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
233	ARất Đất	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)
234	ZoRâm Kênh	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)
235	ATing Ui	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)
236	Ating Cùng	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)
237	Alăng Vương	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)
238	Alăng Nhứt	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)
239	Alăng Nhó	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)
240	Alăng Hồng	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)
241	ARất Mút	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)	Thôn A Păng (Tổ Đào, Thôn Pho cũ)
242	Briú Lợi	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
243	Briú Thị Tâm	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
244	Briú Nhét	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
245	Briú Nhường	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
246	Briú Bhúih	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
247	Briú Lành	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
248	Briú Tới	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
249	Briú Tư	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
250	Briú Anh	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
251	Briú Đơn	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
252	Alăng Đông	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
253	Alăng Đính	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
254	Alăng Đức	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
255	Briú Ló	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
256	Briú Loại	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
257	Briú Thị Lua	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
258	Briú Lượ	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
259	Briú Lại	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
260	Briú Duy	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
261	Briú Hùng	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
262	AVô Thị Mơ	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
263	Briú Dương	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
264	Briú Dương	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
265	Briú Tài	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
266	Briú Tê	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
267	Alăng Cường	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
268	Alăng Cừ	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
269	Alăng Kiến	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
270	Briú Thị Léec	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
271	Alăng Cứu	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
272	Alăng Mìn	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
273	Alăng Bhóo	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
274	Briú Đoàn	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
275	Alăng Kỳ	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
276	ARất Bui	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
277	Briú Thiện	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
278	Briú Nhi	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
279	Briú Bút	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
280	Bnước Ba	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
281	Bnước Bao	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
282	Bnước Bắt	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
283	Briú Lênh	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
284	Briú Như	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
285	Briú Nhiên	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
286	Briú Nhin	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
287	Briú Bứ	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
288	ARất Ngược	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
289	Briú Đô	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
290	Briú Thị Đông	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
291	Briú Nhéch	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
292	Bnước Biên	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
293	Coor Láng	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
294	Bling Xam	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
295	Briú Tước	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
296	Briú Tế	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)
297	Briú Táo	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 1, Thôn Bhor Hồng cũ)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
363	Bling En	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
364	Bling Ôr	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
365	Bling Ngựa	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
366	Bling Eng	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
367	ARát Thị Bích	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
368	Bling Nham	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
369	Bling Nhét	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
370	Bling Đông	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
371	Bling Bồn	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
372	Bling Nheo	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
373	Bling Nhơl	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
374	Bling Nhựa	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
375	Bling Nhuận	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
376	Bling Nhu	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
377	Bling Hùng	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
378	Pơ Loong Tuên	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
379	Pơ Loong Báy	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
380	Pơ Loong Phường	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
381	Hóil Loong	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
382	Alăng Thông	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
383	Alăng Thới	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
384	Brúu Sứ	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
385	Bling Lý	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
386	Bling Nhiên	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
387	Bling Nhưng	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
388	Brúu On	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
389	Brúu Ốc	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
390	Brúu Bằng	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
391	Brúu Blai	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
392	Brúu Eng	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
393	Brúu Toàn	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
394	Coor Lênh	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
395	Coor Liếc	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
396	Alăng Thọ	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
397	Brúu Dừa	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
398	Pơ Loong Ủi	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
399	Pơ Loong Vinh	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
400	Pơ Loong Ven	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
401	Pơ Loong Vui	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)
402	Pơ Loong Vung	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)	Thôn A Păng (Tổ số 2, Thôn Bơ Hông cũ)